|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK**TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN**(*Đề thi có 04 trang*) | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II****NĂM HỌC 2022-2023****MÔN LỊCH SỬ** **12***Thời gian làm bài : 45 phút*Mã đề: 003 |

Họ và tên học sinh :..................................................... Lớp : ................... |  |

**Câu 1.** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Paris năm 1973 về Việt Nam đều

**A.** tạo ra cơ sở pháp lý để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất.

**B.** quy định các bên tham chiến thực hiện chuyển quân theo khu vực.

**C.** đánh dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta.

**D.** tạo ra sự thay đổi tương quan lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng.

**Câu 2.** Quyết tâm *“Một tấc không đi một li không rời”* được nhân dân miền Nam thực hiện trong việc chống lại thủ đoạn nào của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965).

**A.** Mở các cuộc hành quân càn quét.

**B.** Tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

**C.** Dồn dân, lập “ấp chiến lược”.

**D.** Sử dụng phổ biến chiến thuật mới “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.

**Câu 3.** Nhiệm vụ chủ yếu của nhân dân miền Nam trong các năm 1954 – 1960 là

**A.** xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho CNXH.

**B.** phục hồi và phát triển kinh tế công, nông nghiệp.

**C.** tổng tiến công và nổi giành thắng lợi cuối cùng.

**D.** chống chế độ Mĩ – Diệm, gìn giữ và phát triển lực lượng.

**Câu 4.** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng con đường

**A.** bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ – Diệm.

**B.** kết hợp bạo lực và hòa bình chống chế độ Mĩ – Diệm.

**C.** đấu tranh ngoại giao chống chế độ Mĩ – Diệm.

**D.** đấu tranh chính trị chống chế độ Mĩ – Diệm.

**Câu 5.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 đã lần lượt trải qua các chiến dịch nào?

**A.** Tây Nguyên, Huế- Đà Nẵng, Hồ Chí Minh. **B.** Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**C.** Plâyku, Huế- Đà Nẵng, Hồ Chí Minh. **D.** Tây Nguyên, Huế, Hồ Chí Minh.

**Câu 6.** Nội dung nào **không** phải là biện pháp của Mĩ khi triển khai thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Rút dần quân Mĩ và đồng minh khỏi chiến trường miền Nam.

**B.** Mở các cuộc hành quân tấn công vào vùng “đất thánh Việt Cộng”.

**C.** Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất.

**D.** Ồ ạt đưa quân Mĩ và đồng minh Mĩ vào miền Nam Việt Nam.

**Câu 7.** Hướng tiến công của Mĩ trong cuộc hành quân chiến lược “Lam Sơn 719” là

**A.** Đông Nam Bộ. **B.** Liên khu V. **C.** Đường 9 – Nam Lào. **D.** Dương Minh Châu.

**Câu 8.** 10h45p ngày 30-4-1975 ở Sài Gòn diễn ra sự kiện gì?

**A.** Lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc Lập. **B.** Năm cánh quân của ta tiến vào trung tâm Sài Gòn.

**C.** Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. **D.** Xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.

**Câu 9.** Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là

**A.** “tìm diệt và bình định”. **B.** “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”

**C.** “thay màu da trên xác chết”. **D.** “dùng người Việt đánh người Việt”

**Câu 10.** Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

**A.** dùng chiến thuật mới “tìm diệt và bình định”. **B.** quân Mĩ và quân đồng minh trực tiếp tham chiến.

**C.** sử dụng vũ khí hiện đại của Mĩ. **D.** mở rộng đánh chiếm ra toàn Đông Dương.

**Câu 11.** Việt Nam bình thường quan hệ ngoại giao với Mĩ vào thời gian nào?

**A.** Tháng 12.1989. **B.** Tháng 7.1997. **C.** Tháng 7.1995. **D.** Tháng 7.1973.

**Câu 12.** Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) nổ ra tiêu biểu nhất ở

**A.** Ninh Thuận. **B.** Quãng Ngãi. **C.** Bến Tre. **D.** Bình Định.

**Câu 13.** “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam…” nội dung này được phản ánh trong

**A.** Hội nghị Bộ chính trị họp mở rộng từ 18-12-1974 đến 8-1-1975.

**B.** Hội nghi Bộ chính trị họp từ 18-12-1974 đến 8-1-1975.

**C.** Hội nghị lần thứ 21 của Trung Ương Đảng vào tháng 7-1974.

**D.** Nghị quyết của Bộ chính trị 25-3-1975.

**Câu 14.** Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta sang giai đoạn

**A.** Từ tiến công chiến lược ở Tây Nguyên phát triển thành tổng Tiến công chiến lược trên toàn Miền Nam.

**B.** Tiến công chiến lược ở Tây Nguyên.

**C.** Tiến công chiến lược ở thành thị giải phóng các đô thị lớn.

**D.** Tiến công chiến lược ở nông thôn và thành thị, giải phóng hoàn toàn Miền Nam.

**Câu 15.** Việc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

**A.** Việt Nam hóa chiến tranh. **B.** Chiến tranh đặc biệt.

**C.** Chiến tranh cục bộ. **D.** Chiến tranh một phía.

**Câu 16.** Trong giai đoạn 1965 - 1968, ở hầu khắp các vùng nông thôn miền Nam nhân dân đứng lên đấu tranh

**A.** đòi Mĩ rút về nước, đòi tự do dân chủ. **B.** trực tiếp chống quân Mĩ và quân đồng minh.

**C.** chống ách kìm kẹp của địch. **D.** đòi thi hành Hiệp định Pari.

**Câu 17.** Từ năm 1961 đến năm 1965, Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

**A.** “Chiến tranh đặc biệt”. **B.** “Đông Dương hóa chiến tranh”.

**C.** “Việt Nam hóa chiến tranh”. **D.** “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 18.** “Xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” mà Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là

**A.** “thiết xa vận”. **B.** “bình định và tìm diệt”.

**C.** “trực thăng vận”. **D.** “Ấp chiến lược”.

**Câu 19.** Để đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mĩ, quân dân miền Nam đã tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược là

**A.** rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị. **B.** rừng núi, đồng bằng ven biển và nông thôn.

**C.** nông thôn, đồng bằng ven biển và đô thị. **D.** rừng núi, đồng bằng ven biển và đô thị.

**Câu 20.** Kết quả lớn nhất của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI là gì?

**A.** Bầu ra Ban Dự thảo Hiến pháp. **B.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**C.** Bầu ra các cơ quan Quốc hội. **D.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

**Câu 21.** Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) được Mĩ đề ra ngay sau

**A.** nhân dân miền Nam đã giành thắng lợi trong phong trào “Đồng khởi”.

**B.** chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản.

**C.** chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bị phá sản.

**D.** nhân dân miền Bắc giành thắng lợi trong trận “Điện Biên Phủ trên không”.

**Câu 22.** Thắng lợi nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 – 1975) từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

**A.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**B.** Phong trào Đồng khởi (1960).

**C.** Cuộc chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965).

**D.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 23.** Thủ đoạn mới được Mĩ thực hiện trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là

**A.** tăng nhanh quân đội Sài Gòn.

**B.** rút hết quân Mĩ về nước.

**C.** cô lập Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa.

**D.** mở rộng chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam.

**Câu 24.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc thắng lợi đã

**A.** Tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**B.** Cỗ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.

**C.** Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

**D.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

**Câu 25.** Một trong những điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương là gì?

**A.** Quy định vị trí đóng quân của các bên. **B.** Các nước đế quốc rút quân về nước.

**C.** Ký kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định. **D.** Hòa bình được thiết lập ở miền Bắc Việt Nam.

**Câu 26.** Nét tương đồng về nghệ thuật quân sự của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là gì?

**A.** Từng bước xiết chặt vòng vây, kết hợp đánh tiêu diệt và đánh tiêu hao.

**B.** Chia cắt, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của đối phương.

**C.** Bao vây, đánh lấn, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng.

**D.** Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng.

**Câu 27.** Lực lượng nào đóng vai trò chủ yếu trong “Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) của đế quốc Mĩ ở Việt Nam?

**A.** Quân đội Sài Gòn và quân đồng minh. **B.** Quân đồng minh.

**C.** Quân đội Sài Gòn. **D.** Quân Mĩ và quân đồng minh.

**Câu 28.** Trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975), phương pháp bạo lực cách mạng được Đảng Lao động Việt Nam đề ra lần đầu tiên tại

**A.** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 1/1959).

**B.** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1973).

**C.** Kì họp thứ IV Quốc hội khóa I từ ngày 20 đến 26/3/1955.

**D.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960).

**Câu 29.** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1/1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì

**A.** thời cơ để cách mạng miền Nam khởi nghĩa giành chính quyền đã chín muồi.

**B.** chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm rơi vào tinh trạng khủng hoảng.

**C.** Mĩ – Diệm sử dụng bạo lực phản cách mạng để đàn áp nhân dân miền Nam.

**D.** Mĩ đã đưa quân vào miền Nam trực tiếp tham chiến.

**Câu 30.** Trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) ở miền Bắc, Đảng ta đã có chủ trương gì?

**A.** Lấy công nghiệp làm trung tâm. **B.** Lấy thương nghiệp làm trọng tâm.

**C.** Lấy nông nghiệp làm trung tâm. **D.** Lấy xây dựng CNXH làm trọng tâm.

**Câu 31.** Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện dẫn đến phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở Việt Nam?

**A.** Chính sách khủng bố của Mĩ – Diệm hết sức tàn bạo.

**B.** Quyết định đề nhân dân sử dụng bạo lực của Đảng Lao động Việt Nam.

**C.** Lực lượng cách mạng miền Nam được bảo toan qua các cuộc đấu tranh.

**D.** Quân đội Mĩ đã đổ bộ vào miền Nam tham chiến.

**Câu 32.** Điểm khác biệt cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam là

**A.** sử dụng vũ khí hiện đại của Mĩ.

**B.** quân Mĩ và quân đồng minh trực tiếp tham chiến.

**C.** sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn làm nòng cốt.

**D.** sử dụng chiến thuật “thiết xa vận’, “trực thăng vận”.

**Câu 33.** Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

**A.** quy định việc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

**B.** có sự tham gia đàm phán và cùng ký kết của các cường quốc.

**C.** được ký kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.

**D.** quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam từ ngày ký hiệp định.

**Câu 34.** Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**B.** Buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**C.** Bắt đầu chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ sang giai đoạn “vừa đánh vừa đàm”.

**D.** Tiếp tục giữ vững và phát huy thế chủ động tiến công của cuộc cách mạng miền Nam.

**Câu 35.** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam có ý nghĩa quyết định buộc Mĩ phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

**A.** Trận Điện Biên Phủ ở Lai Châu. **B.** Trận “Điện Biên Phủ trên không”.

**C.** Chiến dịch Tây Nguyên. **D.** Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 36.** Chiến thuật mới được Mĩ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965) là gì?

**A.** “Trực thăng vận”, “thiết xa vận”. **B.** Dồn dân, lập “ấp chiến lược”.

**C.** “Bình định” và “tìm diệt”. **D.** Càn quét, tiêu diệt lực lượng cách mạng.

**Câu 37.** Ý nào sau đây phản ánh chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ láng giềng giữa Việt Nam –Trung Quốc.

**A.** Thiết lập quan hệ ngoại giao (1950) và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam (1991).

**B.** Gây xung đột biên giới các nước láng giềng liên Xô (1962) và Ấn Độ (1969).

**C.** Huy động 60 vạn quân mở cuộc tiến công 6 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam (1979).

**D.** Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô, Nhật Bản, Inđônêxia.

**Câu 38.** Nguyện vọng bức thiết của nhân dân Việt Nam ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975 là

**A.** được chia ruộng đất. **B.** thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**C.** thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ. **D.** được tự do buôn bán.

**Câu 39.** Ý nghĩa quan trọng nhất của những thành tựu Việt Nam đạt được trong thời kì đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay là

**A.** Củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ chủ nghĩa xã hội.

**B.** Việt Nam trở thành quốc gia đang phát triển.

**C.** Nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

**D.** Từng bước đưa đất nước quá độ lên chế độ chủ nghĩa xã hội khẳng định đường lối Đổi mới của Đảng là đúng đắn.

**Câu 40.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (tháng 9/1960) đã xác định nhiệm vụ của miền Bắc là

**A.** chi viện tiền tuyến miền Nam và thực hiện nghĩa vụ quốc tế với Lào và Campuchia.

**B.** xây dựng CNXH và làm hậu phương vững chắc cho miền Nam.

**C.** khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

**D.** đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ ở miền Bắc, chi viện cho miền Nam.